

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày 03 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Đức Thuận**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Thái Thị Đang**

Ông **Nguyễn Duy Nguyễn**

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Trang** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Khánh Hòa

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Thành Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm
vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Cao Thanh H - sinh năm 1968; Nơi đăng ký NKTT: phường A, thành phố B, tỉnh C; Chỗ ở: Trần Phú, phường D, thành phố E, tỉnh G; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Cao C (không xác định được ngày tháng năm sinh) và bà Trần Thị P (Chết); Vợ: Lê Thị L (sinh năm 1965, không có đăng ký kết hôn); Con: có 02 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995); Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 02/01/1989 Tòa án nhân dân tỉnh P (Nay là tỉnh K) xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đang chấp hành án thì bỏ trốn; Ngày 26/02/1998 Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 43 tháng 28 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam”, chấp hành xong ngày 12/3/2001; Ngày 20/3/2003, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 10 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 22/5/2010; Ngày 29/7/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 06/11/2012. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2016; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần vật liệu xây dựng K*

Địa chỉ: phường S, thành phố T, tỉnh K.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn Văn H – Chủ tịch
hội đồng quản trị Công ty cổ phần vật liệu xây dựng K.

Đại diện theo ủy quyền của của nguyên đơn dân sự: Bà H – sinh năm 1982 –
Nhân viên bán hàng Xí nghiệp gạch ngói D (văn bản ủy quyền ngày 01/4/2017).

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh K. (Bà H có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà L* – sinh năm 1965

Địa chỉ: phường C, thành phố E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Cao Thanh H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sau khi bàn bạc, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/10/2016, Cao Thanh H và một người đàn ông tên N (chưa xác định nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô kiểu dáng Air Blade (không rõ biển kiểm soát) từ thành phố T đến nhà máy gạch tuy- nen (thuộc Công ty cổ phần vật liệu xây dựng K tại xã T, huyện K) để trộm cắp tài sản. Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 09/10/2016 thì đến nơi, N đứng ngoài canh giới. H cầm theo búa nhỏ đinh, kìm cắt sắt, xà beng và đục (H mua trước đó) đột nhập vào, đến phòng thống kê của nhà máy. H dùng kìm để cắt khóa cửa phòng. Thấy kết sắt (hiệu DENIS FFRERES) trong phòng thì H gọi N vào cùng nhau khiêng kết sắt ra ngoài bãi đất trống nằm ngoài khuôn viên nhà máy, cách phòng hành chính khoảng 15 mét. Tại đây, vì kết sắt quá nặng, sợ mang cả kết sắt đi sẽ bị phát hiện nên N dùng đèn pin chiếu sáng để H dùng dụng cụ đục kết sắt. Đến khoảng 03 giờ 30 phút thì phá được kết sắt. H lấy 167.000.000 đồng (một trăm sáu mươi bảy triệu đồng) và bỏ kết sắt lại tại hiện trường cùng với 9.403.000 đồng còn lại và các giấy tờ còn trong kết sắt. Sau đó, H và N đi về thành phố T. Trên đường, H vứt toàn bộ dụng cụ phá kết sắt trên đường 23/10, rồi đến ngã ba H, thành phố T thuê trọ. Tại đây, H chia cho N 80.000.000 đồng, số tiền còn lại H cất giữ. Đến khoảng 10 giờ ngày 09/10/2016, cả hai trả phòng ra về. H đem số tiền trộm cắp được chuyển vào tài khoản của vợ là Lê Thị L (không đăng ký kết hôn) tại Ngân hàng A số tiền 37.500.000 đồng và chuyển vào tài khoản của H tại Ngân hàng A số tiền 40.000.000 đồng. Số tiền còn lại H tiêu xài hết. Sau khi phát hiện mất tài sản, nhân viên nhà máy gạch Tuy-nen trình báo Cơ quan công an huyện K.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện K, Cao Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện K đã thu giữ của H 18.000.000 đồng và Lê Thị L đã nộp 60.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại bản kết luận định giá về tài sản số 93/KLĐG ngày 13/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện K xác định kết sắt Nhà máy gạch Tuy nen bị thiệt hại trị giá là: 2.850.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 416 ngày 05/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận dấu vân tay thu được tại kết sắt và dấu vân tay của Cao Thanh H là của cùng một người.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT- VKS ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Cao Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh, tỉnh K giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Cao Thanh H từ 05 năm tù đến 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, buộc bị cáo phải tiếp tục trả cho nguyên đơn dân sự số tiền 107.000.000 đồng; Tiếp tục tạm giữ số tiền 18.000.000 đồng tại giấy nộp tiền số CT 0001276 ngày 08/12/2016 do Công an huyện K nộp tại kho bạc Nhà nước huyện H để đảm bảo thi hành án. Về vật chứng: Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 (một) kết sắt hiệu DENIS FFRERES, màu xám.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh nói trên theo điểm c, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự ngang nhiên, xem thường pháp luật, lợi dụng sự sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, trong độ tuổi lao động nhưng không tu chí làm ăn. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù về nhà vì “Trộm cắp tài sản”, khi chấp hành xong hình phạt tù của các bản án trước, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội trộm cắp, chứng tỏ bị cáo không có chí hướng phục thiện. Do vậy phải cần được xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm của mình, bị cáo đã tự nguyện nộp lại một phần tiền và vận động vợ bị cáo nộp tiền để khắc phục một phần hậu quả. Vì vậy cần được xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ về mặt hình phạt cho bị cáo.

Đối với đối tượng tên N là người cùng Cao Thanh H thực hiện hành vi phạm tội, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện K tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau nên không xét.

Đối với Lê Thị L đã nhận và sử dụng số tiền 37.500.000 đồng do Cao Thanh H chuyển vào tài khoản nhưng không biết nguồn gốc số tiền do H phạm tội nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Cần ghi nhận sự tự nguyện tiếp tục bồi thường giữa bị cáo và nguyên đơn dân sự, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 107.000.000 đồng. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về việc tự nguyện nộp lại số tiền 60.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên không xét.

Về vật chứng vụ án: Số tiền 18.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện K là số tiền thu giữ của bị cáo nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Vật chứng khác: Đối với két sắt hiệu DENIS FFRERES không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Cao Thanh H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo **Cao Thanh H** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”;

Áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với Cao Thanh H.

Xử phạt: Cao Thanh H 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 107.000.000 đồng (*Một trăm lẻ bảy triệu đồng*).

Quy định: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của công ty cổ phần xây dựng K không thi hành đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tính theo lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giữ số tiền **18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng)** tại giấy nộp tiền số CT 0001276 ngày 08/12/2016 do Công an huyện H nộp tại kho bạc Nhà nước huyện H để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kết sắt hiệu DENIS FFRERES, màu xám

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H ngày 04/4/2017).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo; nguyên đơn dân sự; có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn;

Võ Đức Thuận